* 1. **PRONUNCIATION**
     1. **Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from that of the rest in each of the following questions.**

**Câu 1: A.** protect **B.** provide **C.** psychology **D.** party

**Câu 2: A.** erosion **B.** stone **C.** hydroelectric **D.**impossible

# Choose the word whose main stress is placed differently from that of the others.

**Câu 3: A.** happiness **B.** drinkable **C.** helpfully **D.** romantic **Câu 4: A.** answer **B.** agree **C.** allow **D.** attract **Câu 5: A.** relation **B.** geography **C.** romantic **D.** economic

# VOCABULARY AND STRUCTURES: Choose the best options

**Câu 6:** I can’t understand the French visitors. I wish I

French.

* + 1. knew **B.** will know **C.** know **D.** have known

**Câu 7:** The church about 100 years ago.

**A.** is built **B.** was built **C.** will be built **D.** has been built

**Câu 8:** People in Israel are going to celebrate their festival is called Passover.

**A.** whose **B.** who **C.** which **D.** where

**Câu 9:** I was really tired , I couldn’t sleep.

**A.** Even though **B.** So **C.** Therefore **D.** Because of

**Câu 10:** Lan is very tired.

, she has to finish her assignment before going to bed.

**A.** Although **B.** So **C.** Therefore **D.** However

**Câu 11:** I suggest

some money for poor children.

**A.** raise **B.** to raise **C.** raised **D.** raising

**Câu 12:** She asked me if I a laptop computer the following day.

**A.** buy **B.** will buy **C.** bought **D.** would buy

# Câu 13: I

telephone her if I knew her number.

**A.** would **B.** have to **C.** will **D.** shall

**Câu 14:** Honda motorbikes in Viet Nam.

**A.** produce **B.** will produce **C.** are produced **D.** would be produced

**Câu 15:** We have learnt English 2001.

**A.** for **B.** since **C.** in **D.** during

**Câu 16:** We already Huong Pagoda.

**A.** were…seeing **B.** have…seen **C.** are…seeing **D.** will…see

**Câu 17:** All the houses in the area

immediately.

**A.** has to rebuilt **B.** had to rebuild **C.** have to be rebuilt **D.** have to rebuild

**Câu 18:** If he soon, he might miss the train.

**A.** isn’t coming **B.** doesn’t come **C.** won’t come **D.** didn’t come

**Câu 19:** Mr. Long said that he in Ho Chi Minh City.

**A.** lived **B.** is living **C.** has lived **D.** will live

**Câu 20:** Your sister works in a foreign company, ?

**A.** isn’t she **B.** didn’t she **C.** wasn’t she **D.** doesn’t she

# Identify the one underlined word or phrase A, B, C, or D that must be changed for the sentence to be correct.

**Câu 21:** I saw the men, the women and the cattle which went to the field

# B. C. D.

**Câu 22:** Look at the two dictionarys and you will see they are the same in some ways

# A. B. C. D.

**Câu 23:** There is no water in the house. If there is, we could cook dinner.

# A. B. C. D.

**Câu 24:** She did her test careful last week.

# A. B. C. D.

**Câu 25:** Would you mind turn on the lights, please? It’s too dark for me to read.

# A. B. C. D.

* 1. **READING- Read the passage and choose the best anwers.**

We are all slowly destroying the earth. The seas and rivers are too dirty to swim in. There is so much smoke in the air that it is unhealthy to live in many of the world's cities. In one well- known city, for example, poisonous gases from cars pollute the air so much that traffic policemen have to wear oxygen masks.

We have cut down so many trees that there are now vast areas of wasteland all over the world. As a result, farmers in parts of Africa cannot grow enough to eat. In certain countries in Asia there is too little rice. Moreover, we do not take enough care of the countryside. Wild animals are quickly disappearing. For instant, tigers are rare in India now because we have killed too many for them to survive. However, it isn't enough simply to talk about the problem. We must act now before it is too late to do anything about it. Join us now. Save the Earth. This is too important to ignore.

**Câu 26:** Why do farmers in parts of Africa and Asia not grow enough to eat ?

* + 1. Because people cut down many trees
    2. Because there are large areas of land that can't be used
    3. Because there is too little rice
    4. Because many trees have been polluted

**Câu 27:** What do traffic policemen have to do, in one well known city ?

1. They have to cut down many trees.
2. They don’t take enough care of the countryside
3. They have to pollute the air
4. They have to wear oxygen masks

**Câu 28:** What's the best title for the passage ?

**A.** The Environment. **B.** Conservation. **C.** Save the Earth. **D.** Protect the nature.

**Câu 29:** Wild animals are .

1. being protected from natural environment.
2. So rare that they can't survive.
3. killed so many that they can't live in the forests.
4. in danger from extinction.

**Câu 30:** How are the seas and rivers nowadays ?

**A.** are contaminated **B.** cannot be swim in

**C.** are dirty enough to swim in **D.** are less dirty than they used to be

# V - Choose one sentence that has the same meaning as the root one.

**Câu 31:** “Do you know Long’s address?” he asked me.

1. He asked me for Long’s address.
2. He asked me if someone knew Long’s address.
3. He asked me if I know Long’s address.
4. He asked me if I knew Long’s address.

**Câu 32:** They are building a new bridge over the river.

1. A new bridge is building over the river.
2. A new bridge is being built over the river.
3. A new bridge is going to build over the river.
4. A new bridge is built over the river.

**Câu 33:** I used to go to the cinema on Sundays.

1. I usually went to the cinema on Sundays.
2. I got used to going the cinema on Sundays.
3. I didn’t go to the cinema on Sundays.
4. I usually go to the cinema on Sundays.

**Câu 34:** You feel unhealthy because you don’t take any exercise.

1. If you don’t take any exercise, you will feel unhealthy.
2. If you took more exercise, you would feel healthier.
3. If you take more exercise, you will feel healthier.
4. If you were healthier, you would take more exercise.

**Câu 35:** Unless we protect the environment, our life will be badly affected.

1. If we protect the environment, our life will be badly affected.
2. If we don’t protect the environment, our life will be badly affected.
3. If we don’t protect the environment, our life won’t be badly affected.
4. If our life is badly affected, we will protect the environment.

# Đáp án

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1-C | 2-D | 3-D | 4-A | 5-D | 6-A | 7-B | 8-C | 9-A | 10-D |
| 11-D | 12-D | 13-A | 14-C | 15-B | 16-B | 17-C | 18-B | 19-A | 20-D |
| 21-C | 22-A | 23-B | 24-C | 25-B | 26-C | 27-D | 28-C | 29-D | 30-A |
| 31-D | 32-B | 33-A | 34-B | 35-B |  |  |  |  |  |

**Câu 1: Đáp án C**

**LỜI GIẢI CHI TIẾT**

“p” trong đáp án C là âm câm, còn lại phát âm là /p/

1. protect / prə'tekt/: bảo vê
2. provide / prə'vaid/: cung cấp
3. psychology / sai'kɔlədʒi/: tâm lý học
4. party / 'pɑ:ti/: bữa tiệc

# Câu 2: Đáp án D

“o” ở đáp án D phát âm là /ɔ/, còn lại là /ou/

1. erosion /i'rouʒn/: sự xói mòn
2. stone / stoun/: đá
3. hydroelectric /,haidroui'lektrik/: thủy điện
4. impossible / im'pɔsəbl/: không thể làm được

# Câu 3: Đáp án D

D trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, còn lại rơi vào âm tiết thứ nhất.

1. happiness / 'hæpinis/: sự hạnh phúc
2. drinkable / 'driηkəbl/: có thể uống được
3. helpfully /'helpfuli/: hữu ích
4. romantic /rou'mæntik/: lãng mạn

# Câu 4: Đáp án A

A trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, còn lại rơi vào âm tiết thứ hai.

1. answer / 'ɑ:nsə/: câu trả lời
2. agree /ə'gri:/: đồng ý
3. allow / ə'lau/: cho phép
4. attract / ə'trækt/: thu hút

# Câu 5: Đáp án D

D trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, còn lại rơi vào âm tiết thứ hai.

1. relation /ri'lei∫n/: mối quan hệ
2. geography / dʒi'ɔgrəfi/: địa lý học
3. romantic /rou'mæntik/: lãng mạn
4. economic /,i:kə'nɔmik/: kinh tế

# Câu 6: Đáp án A

Cấu trúc câu điều ước loại 1, diễn tả một điều không có thực ở hiện tại: S +wish + S + V.ed/were + O

Dịch: Tôi không thể hiểu được khách du lịch người Pháp. Tôi ước tôi biết tiếng Pháp.

# Câu 7: Đáp án B

Động từ trong câu phải chia ở thì quá khứ đơn do trong câu có từ “ago”. Dịch: Nhà thờ được xây 100 năm trước.

# Câu 8: Đáp án C

Ở đây ta cần điền một đại từ quan hệ để thay thế cho “their festival”. Đây là một danh từ chỉ vật nên ta dùng “which”

Dịch: Người dân Do thái chuẩn bị tổ chức lễ hội của họ gọi là Lễ Quá hải.

# Câu 9: Đáp án A

Ở đây ta cần một liên từ để nối hai mệnh đề trong câu.

Even though: mặc dù (dùng để nối hai mệnh đề có nghĩa trái ngược nhau) So: nên (dùng để nối hai mệnh đề có ý nghĩa nguyên nhân – kết quả)

Therefore: vì vậy (là một trạng từ liên kết, dùng để nối hai câu có ý nghĩa nguyên nhân – kết quả)

Because of + N: bởi vì (dùng để nối hai mệnh đề có ý nghĩa nguyên nhân – kết quả) Dịch: Mặc dù tôi thật sự rất mệt, tôi không ngủ được.

# Câu 10: Đáp án D

Ở đây ta cần một trạng từ liên kết để nối hai câu.

Although: mặc dù (là một liên từ dùng để nối hai mệnh đề có nghĩa trái ngược nhau) So +clause: nên (dùng để nối hai mệnh đề có ý nghĩa nguyên nhân – kết quả)

Therefore: vì vậy (là một trạng từ liên kết, dùng để nối hai câu có ý nghĩa nguyên nhân – kết quả)

However: tuy nhiên (là một trạng từ liên kết, dùng để nối hai câu có ý nghĩa trái ngược nhau) Dịch: Lan rất mệt. Tuy nhiên, cô ấy phải hoàn thành nhiệm vụ của mình trước khi đi ngủ. **Câu 11: Đáp án D**

Suggest + V.ing: đề nghị, gợi ý làm gì

Dịch: Tôi đề nghị tăng thêm tiền cho trẻ nghèo.

# Câu 12: Đáp án D

Khi chuyển từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp, ta lùi thì động từ, do đó loại A, B. Trong câu có trạng ngữ “the following day”, nên động từ sẽ chia là “would + V.inf” Dịch: Cô ấy hỏi tôi sẽ mua cho cô ấy một cái máy tính xách tay vào ngày mai chứ. **Câu 13: Đáp án A**

Cấu trúc câu điều kiện loại 2:

S + would V.inf if S + V.ed/were + O

Dịch: Nếu tôi biết số điện thoại của cô ấy, tôi sẽ gọi điện cho cô ấy.

# Câu 14: Đáp án C

Động từ trong câu phải chia ở thể bị động do chủ ngữ “Honda motorbikes” không thể thực hiện được hành động “produce”.

Động từ trong câu chia ở thì hiện tại đơn vì đây là một câu giới thiệu bình thường. Dịch: Xe máy Honda được sản xuất ở Việt Nam.

# Câu 15: Đáp án B

For + khoảng thời gian: trong……

Since + mốc thời gian trong quá khứ: kể từ … In + năm; trong….

During + N: trong suốt

Động từ trong câu chia ở thì HTHT nên ta chọn đáp án B Dịch: Chúng tôi đã học tiếng Anh từ năm 2001.

# Câu 16: Đáp án B

Trong câu có từ “already” nên động từ trong câu chia ở thì HTHT. Dịch: Chúng tôi vừa nhìn thấy chùa Hương.

# Câu 17: Đáp án C

Động từ trong câu chia ở thể bị động do chủ ngữ “All the houses in the area” không thể thực hiện được hành động “rebuild”.

Dịch: Tất cả những ngôi nhà ở khu vực này phải được xây lại ngay lập tức.

# Câu 18: Đáp án B

Cấu trúc câu điều kiện loại 1:If S + V.inf, S + will V.inf

Dịch: Nếu anh ta không đến sớm, anh ta có thể sẽ bỏ lỡ chuyến tàu.

# Câu 19: Đáp án A

Khi chuyển từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp, chúng ta lùi thì động từ. Dịch: Ông Long nói rằng ông ấy ở thành phố Hồ Chí Minh.

# Câu 20: Đáp án D

Vế trước chia ở thì hiện tại đơn và ở thể khẳng định, nên phần câu hỏi đuôi sẽ là “doesn’t she”

Dịch: Chị gái của bạn làm việc ở một công ty nước ngoài có phải không?

# Câu 21: Đáp án C

Which => that

Ta dùng đại từ quan hệ “that” để thay thế cho cụm danh từ bao gồm cả người và vật, chứ không dùng “which”

Dịch: Tôi đã nhìn thấy những người đàn ông, phụ nữ và những con gia súc mà đi đến cánh đồng này.

# Câu 22: Đáp án A

Dictionarys => dictionaries

Theo quy tắc thành lập danh từ số nhiều, các danh từ tận cùng bằng “y” mà trước nó là một phụ âm, ta đổi “y” thành “ies”

Dịch: Hãy nhìn hai cuốn từ điển này và bạn sẽ thấy chúng giống nhau một cách nào đó.

# Câu 23: Đáp án B

Cấu trúc câu điều kiện loại 2, diễn tả một điều trái với sự thật ở hiện tại S + would/could..+V.inf + if+ S + V.ed/were

Dịch: Không có nước ở trong nhà. Nếu có, chúng ta có thể nấu bữa tối.

# Câu 24: Đáp án C

Careful => carefully

Chúng ta dùng trạng từ để bổ sung nghĩa cho động từ. Dịch: Cô ấy đã làm bài kiểm tra cẩn thận tuần trước.

# Câu 25: Đáp án B

turn on => turning on

would you mind + V.ing: Bạn có phiền…..

Dịch: Bạn có thể vui lòng bật đèn lên không? Nó quá tối để tôi đọc.

# Câu 26: Đáp án C

Tại sao người nông dân ở các vùng của Châu Phi và Châu Á không đủ để ăn?

1. Bởi vì họ chặt nhiều cây
2. Bởi vì có những diện tích đất lớn không thể sử dụng được
3. Bởi vì có quá ít gạo
4. Bởi vì nhiều cây bị ô nhiễm

Thông tin ở câu: In certain countries in Asia there is too little rice. (Ở một số nước ở Châu Á, có quá ít gạo)

# Câu 27: Đáp án D

Cảnh sát giao thông phải làm gì, tại một thành phố nổi tiếng?

1. Họ phải chặt nhiều cây
2. Họ không chăm sóc cho vùng quê.
3. Họ phải làm ô nhiễm môi trường
4. Họ phải đeo mặt nạ oxy.

Thông tin ở câu: “In one well-known city, for example, poisonous gases from cars pollute the air so much that traffic policemen have to wear oxygen masks.” (Ví dụ, ở một thành phố nổi tiếng, các khí độc từ ô tô làm ô nhiễm không khí nhiều đến mức mà cảnh sát giao thông phải đeo mặt nạ oxy.)

# Câu 28: Đáp án C

Cái nào là tiêu đề tốt nhất cho bài?

1. Môi trường
2. Cuộc thảo luận
3. Bảo vệ Trái đất
4. Bảo vệ tự nhiên

Dựa vào câu đầu tiên câu đầu tiên của bài đọc: We are all slowly destroying the earth. (Tất cả chúng ta đều đang dần dần phá hủy Trái đất).

Trong bài đọc, tác giả đưa ra một loạt các hành động xấu của con người gây ra cho Trái đất và những ảnh hưởng của các hành động đó đối với Trái đất.

Và những câu cuối của bài, tác giả đã đưa ra lời kêu gọi: “Join us now. Save the Earth. This is too important to ignore.” (Hãy tham gia cùng chúng tôi ngay. Hãy bảo vệ Trái đất. Điều này cực kì quan trọng không thể bỏ qua được.)

Do đó, tiêu đề tốt nhất cho bài đọc là “Save the Earth”

# Câu 29: Đáp án D

Động vật hoang dã

1. đang được bảo vệ từ môi trường tự nhiên
2. quá hiếm đến nỗi chúng không thể tồn tại
3. bị giết quá nhiều đến nỗi chúng không thể sống trong rừng
4. đang trên bờ vực của sự tuyệt chủng

Thông tin ở câu: Wild animals are quickly disappearing (Động vật hoang dã đang biến mất nhanh chóng)

# Câu 30: Đáp án A

Sông và biển ngày nay như thế nào?

1. đang bị ô nhiễm
2. không thể bơi được
3. đủ bẩn để bơi
4. đỡ bẩn hơn

Thông tin ở câu: The seas and rivers are too dirty to swim in. ( Sông và biển thì quá bẩn để mà bơi)

# Dịch bài

Chúng ta đều đang dần dần tiêu diệt trái đất. Biển và sông quá bẩn để bơi. Có quá nhiều khói trong không khí đến nỗi mà sống ở nhiều thành phố trên thế giới là có hại cho sức khỏe. . Ví dụ, ở một thành phố nổi tiếng, các khí độc từ ô tô làm ô nhiễm không khí nhiều đến mức mà cảnh sát giao thông phải đeo mặt nạ oxy.

Chúng ta chặt nhiều cây đến mức mà hiện nay có rất nhiều vùng đất bỏ hoang trên khắp thế giới. Do đó, người nông dân ở các vùng của Châu Phi không thể nuôi đủ ăn. Ở một số quốc gia ở Châu Á có quá ít gạo. Hơn nữa, chúng ta không quan tâm đến vùng nông thôn. Động vật hoang dã đang biến mất nhanh chóng. Ví dụ, loài hổ rất hiếm ở Ấn Độ bây giờ bởi vì

chúng đã bị giết quá nhiều để mà tồn tại được. Tuy nhiên, nó không đủ để nói về vấn đề. Chúng ta phải hành động ngay bây giờ trước khi quá muộn để làm bất cứ điều gì đó. Hãy tham gia cùng chúng tôi ngay. Hãy bảo vệ Trái đất. Điều này cực kì quan trọng không thể bỏ qua được.

# Câu 31: Đáp án D

Khi chuyển từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp, chúng ta lùi thì, thay đổi chủ ngữ, trạng ngữ. Cấu trúc câu gián tiếp với Yes/no questions là: S1 + asked+ O + if + S2 + V(lùi thì)

Dịch: Anh ấy hỏi tôi liệu tôi có biết địa chỉ của Long không.

# Câu 32: Đáp án B

Cấu trúc câu bị động với thì hiện tại tiếp diễn: S + tobe + being + P2 Dịch: Một cây cầu mới đang được xây bắc ngang dòng sông.

# Câu 33: Đáp án A

“used to + V.inf: đã từng….(dùng để chỉ một hành động như một thói quen trong quá khứ, và hiện tại không còn nữa).

Dịch: Tôi đã thường đến rạp chiếu phim vào các ngày chủ nhật

# Câu 34: Đáp án B

Cấu trúc câu điều kiện loại 2, diễn tả một điều trái ngược với hiện tại: S + would + V.inf + if + S + V.ed/ were + O

Dịch: Nếu bạn tập thể dục nhiều hơn, bạn sẽ cảm thấy khỏe hơn.

# Câu 35: Đáp án B

Unless = If….not..

Dịch: Nếu chúng ta không bảo vệ môi trường, cuộc sống của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng xấu.